**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ , ĐỀ, ĐÁP ÁN CUỐI KÌ II – VĂN 6**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ lục bát)/ Văn nghị luận | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận/ Tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ ( thơ lục bát) | **Nhận biết**:- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp**.** | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| 2 | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **Nhận biết:**- Nhận biết được yêu cầu của đề văn trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội.**- Thông hiểu:** Trình bày được các ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm.**Vận dụng:** Viết được bài văn hoàn chỉnh trìnhbày ý kiến về một hiện tượng xã hội. Bài viết có đầy đủ các luận điểm , luận cứ, lập luận chặt chẽ.**Vận dụng cao:**Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm, nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình để bài văn thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL \* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ Văn 6**

*(Thời gian làm bài :90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau:**

*Mẹ ru khúc hát ngày xưa*

*Qua bao nắng sớm chiều mưa vẫn còn.*

*Chân trần mẹ lội đầu non*

*Che dông giữ tiếng cười giòn cho ai…*

*Vì ai chân mẹ dẫm gai*

 *Vì ai tất tả vì ai dãi dầu*

*Vì ai áo mẹ phai mầu*

*Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?*

 (*Ca dao và mẹ*,Bùi Nguyễn Trường Kiên,*Quê nhà nỗi nhớ, NXB Trẻ,2003*)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do.

B. Thơ lục bát.

C. Thơ sáu chữ.

D. Thơ tám chữ.

**Câu 2.** Chủ đề của đoạn thơ là gì?

A. Tình cảm vợ chồng.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình mẫu tử.

**Câu 3.** Từ “*ai”* trong đoạn thơ thuộc từ loại nào**?**

1. Đại từ
2. Tính từ.
3. Động từ.
4. Danh từ

**Câu 4.** Hai câu thơ *Vì ai tất tả vì ai dãi dầu - Vì ai thao thức bạc đầu vì ai?* sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

 A. Ẩn dụ.

B. So sánh.

C. Điệp ngữ.

D. Nhân hóa.

**Câu 5.** Dòng hồi tưởng về mẹ trong đoạn thơ trên được tác giả tái hiện trong khoảng thời gian nào?

A. Thời thơ ấu.

B. Lúc con đã trưởng thành.

C. Lúc mẹ đã đi xa.

D. Lúc con trở về quê hương.

**Câu 6.** Vì sao mở đầu đoạn thơ trên, tác giả nhắc tới lời ru của mẹ?

 A. Vì lời ru nuôi lớn con người cả tâm hồn và thể xác.

B. Vì lời ru là biểu hiện sâu sắc của tình mẫu tử.

C. Vì lời ru là âm thanh ngọt ngào thân thuộc nhất trong cuộc đời của mỗi con người.

D. Vì lời ru của mẹ chứa đựng cả cuộc đời và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con.

**Câu 7.** Cụm từ *nắng sớm chiều mưa* trong đoạn thơ thể hiện điều gì?

A. Thời gian dừng lại.

B. Thời gian trôi nhanh.

C. Biểu thị sự khó khăn vất vả của mẹ.

D. Lời ru của mẹ qua tháng năm vẫn trường tồn bất biến.

**Câu 8.** Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

A. Hình ảnh người mẹ lam lũ, tảo tần.

B. Người mẹ mong cho con có cuộc sống đầy đủ, ấm no.

C. Ca ngợi sự hi sinh lớn lao của người mẹ dành cho con.

D. Ca ngợi lời ru của mẹ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Em có nhận xét gì về tình cảm của người con với người mẹ trong đoạn thơ?

**Câu 10.** Hãy rút ra bài học tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn thơ trên?

**II. Viết (4.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận trình bày quan điểm của em về hiện tượng chép bài trong thi cử của học sinh hiện nay

Viết một bài văn nghị luận trình bày quan điểm của em về hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường hiện nay.

 ------------------------ Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu nhận xét về tình cảm của người con đối với mẹ trong đoạn thơ: Yêu thương kính trọng, biết ơn mẹ… | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được bài học tâm đắc sau khi đọc đoạn thơ trên:+ Trân trọng tình mẫu tử, tình cảm gia đình thiêng liêng+ Vun đắp tình mẫu tử, tình cảm gia đình ngày càng tốt đẹp, hạnh phúc… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:**Hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **\* MB**: - Giới thiệu vấn đề bàn luận: Hiện tượng vứt rác bừa bãi**\* TB: Trình bày quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận qua các luận điểm:** - Nêu biểu hiện, thực trạng hiện tượng vứt rác bừa bãi- Lí giải nguyên nhân - Chỉ ra hậu quả của hiện tượng vứt rác thải bừa bãi.- Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này.- Liên hệ bản thân.**\* KB: Khẳng định vấn đề** **Bài học nhận thức** | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0, 25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |